

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 392

Phẩm 71: ĐEM LẠI SỰ THÀNH TỰU CHO HỮU TÌNH (3)

Cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo thế nào mà do diệu lực của phương tiện thiện xảo này, nên tuy quán các pháp đều không có tự tánh, hoàn toàn chẳng phải thật có; nhưng nương vào thế tục, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình nêu giảng các pháp khiến họ được hiểu biết chân chánh, xa lìa điên đảo?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo thế này: Hoàn toàn chẳng thấy có chút pháp thật nào có thể an trú trong đó, do an trú trong đó mà có chướng ngại; vì do chướng ngại nên bị thoái chuyển, do bị thoái chuyển nên tâm yếu đuối; vì tâm yếu đuối nên sinh biếng lười.

Này Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp hoàn toàn không thật sự có, không có ngã, ngã sở, đều lấy không tánh làm tự tánh, bản tánh vắng lặng, tự tướng vắng lặng, chỉ có tất cả hàng phàm phu ngu si, mê lầm điên đảo, chấp trước sắc uẩn, chấp trước thọ, tưởng, hành, thức uẩn; chấp trước nhãn xứ, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chấp trước sắc xứ, chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chấp trước nhãn giới, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chấp trước sắc giới, chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chấp trước nhãn thức giới, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chấp trước nhãn xúc, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chấp trước các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chấp trước địa giới, chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chấp trước nhân duyên, chấp trước đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chấp trước các pháp từ duyên sinh ra; chấp trước vô minh, chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chấp trước Bồ thí ba-la-mật-đa, chấp trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chấp trước pháp không bên trong, chấp trước pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chấp trước bốn Niệm trụ, chấp trước bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chấp trước Thánh đế khổ, chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; chấp trước bốn Tĩnh lự, chấp trước bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chấp trước tám Giải thoát, chấp trước tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chấp trước pháp môn giải thoát Không, chấp trước pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chấp trước bậc Cực hỷ, chấp trước bậc Ly cấu, bậc

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chấp trước năm loại mắt, chấp trước sáu phép thần thông; chấp trước mười lực của Phật, chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chấp trước ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, chấp trước tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; chấp trước pháp không quên mất, chấp trước tánh luôn luôn xả; chấp trước trí Nhất thiết, chấp trước trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chấp trước quả Dự lưu, chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chấp trước phàm phu, chấp trước Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Xá-lợi Tử, do nhân duyên ấy, các Đại Bồ-tát quán tất cả pháp môn hoàn toàn không thật sự có, không có ngã, ngã sở, đều lấy không tánh làm tự tánh, bản tánh vắng lặng, tự tướng vắng lặng, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tự an lập như nhà huyền thuật, vì hữu tình thuyết pháp, đó là với người tham lam keo kiệt thì nói bố thí, khiến tu Bố thí ba-la-mật-đa; hoặc người phá giới thì nói tịnh giới, khiến tu Tịnh giới ba-la-mật-đa; hoặc người sân giận thì nói an nhẫn, khiến tu An nhẫn ba-la-mật-đa; hoặc người biếng trễ thì nói tinh tấn, khiến tu Tinh tấn ba-la-mật-đa; hoặc người tán loạn thì nói tĩnh lự, khiến tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa; hoặc người ngu si thì nói Bát-nhã, khiến tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy, an lập hữu tình khiến an trú nơi Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi, lại vì họ nêu giảng Thánh pháp thù thắng có khả năng thoát khỏi sinh tử. Các loài hữu tình nương vào đó mà tu học, hoặc đắc quả Dự lưu, hoặc đắc quả Nhất lai, hoặc đắc quả Bất hoàn, hoặc đắc quả A-la-hán, hoặc đắc quả vị Độc giác, hoặc vào bậc Đại Bồ-tát, hoặc đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tại sao chẳng gọi là người có sở đắc, có nghĩa là các hữu tình thật không có sở hữu mà khiến họ an trú nơi Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; lại vì họ nêu giảng Thánh pháp thù thắng có khả năng thoát khỏi sinh tử. Các loài hữu tình nương vào đó mà tu học, hoặc đắc quả Dự lưu, hoặc đắc quả Nhất lai, hoặc đắc quả Bất hoàn, hoặc đắc quả A-la-hán, hoặc đắc quả vị Độc giác, hoặc vào bậc Đại Bồ-tát, hoặc đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các hữu tình chẳng phải có sở đắc. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì các Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy thật có hữu tình nhỏ nào có thể nắm bắt được, chỉ có thể tục giả nói là hữu tình.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú nơi hai đế, vì các hữu tình nêu giảng chánh pháp. Hai đế là gì? Đó là Thế tục đế và Thắng nghĩa đế.

Này Xá-lợi Tử, tuy trong hai đế, hữu tình chẳng thể nắm bắt được, sự nêu bày của hữu tình cũng chẳng thể nắm bắt được, nhưng các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình giảng nói pháp quan trọng. Các loài hữu tình nghe pháp ấy rồi, ở trong hiện pháp hãy còn chẳng đắc ngã, huống hồ là sẽ đắc

đối tượng mong đạt tới là quả chứng!

Này Xá-lợi Tử, như thế, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, tuy vì các hữu tình thuyết giảng chánh pháp, khiến tu chánh hạnh, chứng đắc quả tu tập, nhưng đối với họ, tâm hoàn toàn không có sở đắc.

Cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát này là Đại Bồ-tát chân chính, tuy đối với các pháp chẳng đắc nhất tánh, chẳng đắc dị tánh, chẳng đắc tổng tánh, chẳng đắc biệt tánh, nhưng mang áo giáp đại công đức như thế; do mang áo giáp đại công đức ấy, nên chẳng hiện ở cõi Dục, chẳng hiện ở cõi Sắc, chẳng hiện ở cõi Vô sắc, chẳng hiện ở cõi hữu vi, chẳng hiện ở cõi vô vi. Tuy giáo hóa hữu tình khiến họ thoát ba cõi, nhưng đối với hữu tình hoàn toàn không có sở đắc, cũng lại chẳng nắm bắt lấy sự nêu bày của hữu tình. Vì sự nêu bày của hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên không buộc không mở; vì không buộc không mở nên không nhiễm, không tịnh; vì không nhiễm, không tịnh nên sự sai biệt của các nẻo chẳng thể biết rõ; vì sự sai biệt của các nẻo chẳng thể rõ biết nên không tạo nghiệp, không dấy phiền não; vì không nghiệp không phiền não nên cũng không có quả báo; đã không có quả báo thì làm sao biết được có ngã và hữu tình lưu chuyển nơi các nẻo, hiện ở trong ba cõi với vô số các loại sai biệt?

Phật dạy:

– Này Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Này Xá-lợi Tử, nếu các loài hữu tình trước có sau không thì Bồ-tát, Như Lai có sự sai lầm; nếu sự sinh tử nơi các cõi trước có sau không thì Bồ-tát, Như Lai cũng có sự sai lầm; trước không, sau có, lý cũng như vậy. Vì thế, này Xá-lợi Tử, Như Lai xuất hiện ở đời hay chẳng xuất hiện ở đời, thì pháp tướng thường trụ không bao giờ chuyển đổi. Vì tất cả pháp, pháp tánh, pháp giới, pháp định, pháp trụ, chân như, thật tế, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác giống như hư không, trong đó, còn không có ngã, không có hữu tình, không có dòng sinh mạng, không có khả năng sinh khởi, không có sự dưỡng dục, không có sự trưởng thành, không có chủ thể luân hồi, không có ý sinh, không có nho đồng, không có khả năng làm việc, không có khả năng khiến người làm việc, không có khả năng tạo nghiệp, không có khả năng khiến người tạo nghiệp, không có khả năng thọ quả báo, không có khả năng khiến người thọ quả báo, không có cái biết, không có cái khiến người biết, không có cái thấy, không có cái khiến người thấy, huống là có sắc, có thọ, tưởng, hành, thức; có nhãn xứ, có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; có sắc xứ, có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; có nhãn giới, có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; có sắc giới, có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; có nhãn thức giới, có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; có nhãn xúc, có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; có địa giới, có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; có các duyên khởi, có pháp duyên sinh, có các chi duyên khởi; đã không có các pháp thuyết giảng như thế, thì làm sao có các cõi sinh tử; các cõi sinh tử đã chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có việc đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, khiến họ giải thoát, chỉ nương vào thế tục giả nói là có.

Này Xá-lợi Tử, vì các pháp như thế, tự tánh đều là không; các Đại Bồ-tát từ Phật quá khứ đã nghe như thật rồi, vì nhằm giải thoát cho các hữu tình khỏi sự chấp trước điên đảo nên phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khi phát tâm hướng đến thì chẳng nghĩ thế này: Ta đối với pháp này, đã chứng đắc, sẽ chứng đắc, khiến cho hữu tình kia đã được độ, sẽ được độ thoát khỏi sự chấp trước các khổ về sinh tử.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy vì nhằm độ thoát cho các hữu tình khỏi sự chấp trước điên đảo nên mang áo giáp công đức, với thế nguyện rộng lớn trang nghiêm, dũng mãnh đốc sức, không có gì luyến tiếc, chẳng từ bỏ quả vị Giác ngộ cao tột, đối với Bồ-đề thường chẳng khởi do dự: Ta sẽ chứng hay sẽ chẳng chứng? Luôn luôn nghĩ thế này: Ta chắc chắn sẽ chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột, làm các việc lợi ích chân thật cho các hữu tình, đó là khiến họ giải thoát khỏi mê lầm điên đảo, mãi bị lưu chuyển nơi các cõi chịu khổ trong sinh tử.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tuy độ thoát cho các hữu tình khỏi mê lầm điên đảo mãi chịu sinh tử nơi các cõi, nhưng không có sở đắc, thì nương vào thế tự nói là có việc ấy.

Này Xá-lợi Tử, như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của ông ta dùng thuật như lưới báu của Thiên đế Thích hóa làm vô lượng trăm ngàn ức triệu các loài hữu tình, lại hóa đủ các loại đồ ăn thức uống thượng diệu cho các hóa hữu tình kia ăn uống no đủ; làm việc ấy rồi thì mừng vui xướng lên rằng ta đã đạt được phước đức to lớn.

Này Xá-lợi Tử, theo ý ông thì sao? Nhà ảo thuật ấy, hoặc đệ tử của ông ta có thật khiến cho hữu tình được no đủ chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thế, không!

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát cũng giống như thế, từ khi mới phát tâm vì nhằm độ thoát cho các hữu tình nên tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trú nơi pháp không bên trong, an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; an trú nơi Thánh đế khổ, an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành bốn Tĩnh lự, tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành pháp môn Đà-la-ni, tu hành pháp môn Tam-ma-địa; tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tu hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; thành tựu viên mãn con đường giác ngộ lớn lao của Đại Bồ-tát; đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tuy làm việc như thế, nhưng đối với hữu tình và tất cả pháp hoàn toàn không có sở đắc, chẳng nghĩ thế này: Ta dùng pháp này để giáo hóa dẫn dắt các loài hữu tình như thế.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn, thế nào là con đường giác ngộ lớn lao của Đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát tu hành theo con đường ấy, với phương tiện thiện xảo, đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm đã tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, đã hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã hành pháp không bên trong, đã hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; đã hành bốn Niệm trụ, đã hành bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; đã hành Thánh đế khổ, đã hành Thánh đế tập, diệt, đạo; đã hành bốn Tĩnh lự, đã hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; đã hành tám Giải thoát, đã hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; đã hành pháp môn Đà-la-ni, đã hành pháp môn Tam-ma-địa; đã hành pháp môn giải thoát Không, đã hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; đã hành bậc Cực hỷ, đã hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; đã hành năm loại mắt, đã hành sáu phép thần thông; đã hành mười lực của Phật, đã hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; đã hành ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, đã hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; đã hành pháp không quên mất, đã hành tánh luôn luôn xả; đã hành trí Nhất thiết, đã hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên pháp Phật khác tất cả đều là con đường tu tập đạt đến giác ngộ lớn lao của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát tu hành theo con đường ấy, với phương tiện thiện xảo đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật mà không có tưởng về hữu tình, về cõi Phật...

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, đem lại sự thành tựu cho các hữu tình?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, tự hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí, ân cần chỉ dạy trao truyền khuyên họ: Các vị thiện nam, chớ nên chấp trước nơi bố thí, nếu chấp trước nơi bố thí thì sẽ lại thọ thân; nếu lại thọ thân thì do đầy mà lần lượt sẽ nhận lấy vô lượng nỗi khổ lớn dữ dội. Này các thiện nam, trong Thắng nghĩa để hoàn toàn không có bố thí, không có người bố thí, không có người nhận, không có vật bố thí, cũng không có kết quả của sự bố thí. Các pháp như thế đều là bản tánh không. Trong bản tánh không ấy không pháp nào có thể nắm bắt, mà tánh không của các pháp cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, như vậy các Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tuy đối với hữu tình tự hành bố thí, cũng khuyên người khác bố thí, nhưng đối với sự bố thí, người bố thí, người nhận, vật bố thí, kết quả của sự bố thí đều vô sở đắc. Bồ thí ba-la-mật-đa như thế gọi là Ba-la-mật-đa vô sở đắc. Đại Bồ-tát ấy khi đối với các pháp này không có sở đắc, nhưng với phương tiện thiện xảo có thể giáo hóa hữu tình đắc quả Dự

lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác, hoặc hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, như vậy các Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, nương vào pháp bố thí, đem lại sự thành tựu cho các hữu tình khiến họ được an lạc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tự hành Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Bồ thí ba-la-mật-đa; sáng suốt tán dương sự hành pháp Bồ thí ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Bồ thí ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa rồi, hoặc sinh trong dòng dõi lớn đồng với Sát-đế-lợi, hoặc sinh trong dòng dõi lớn đồng với Bà-la-môn, hoặc sinh trong dòng dõi lớn đồng với Trưởng giả, hoặc sinh trong dòng dõi lớn đồng với Cư sĩ; hoặc làm tiểu vương ở trong nước nhỏ, phú quý uy quyền; hoặc làm đại vương ở trong nước lớn, phú quý uy quyền; hoặc làm Chuyển luân vương ở trong bốn châu, phú quý uy quyền.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy sinh vào những nơi tôn quý như thế, dùng bốn nhiếp sự giáo hóa thu phục các hữu tình. Những gì là bốn? Một là Bồ thí, hai là Ái ngữ, ba là Lợi hành, bốn là Đồng sự. Đại Bồ-tát ấy khi dùng bốn nhiếp sự giáo hóa thu phục hữu tình, trước hết chỉ dạy cho hữu tình an trú nơi bố thí, từ đó lần lượt khiến an trú nơi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; lại khiến an trú nơi bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; lại khiến an trú nơi Tam-ma-địa Không, Tam-ma-địa Vô tướng, Tam-ma-địa Vô nguyện. Đại Bồ-tát ấy khiến các hữu tình an trú nơi các pháp thiện như thế rồi, hoặc khiến hưởng nhập Chánh tánh ly sinh, đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; hoặc khiến hưởng nhập Chánh tánh ly sinh, lần lượt chứng đắc quả vị Độc giác, hoặc khiến hưởng nhập Chánh tánh ly sinh, lần lượt tu học các bậc của Bồ-tát, mau đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Lại bảo với họ: Này các thiện nam, nên phát đại nguyện, mau hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, khiến cho các hữu tình được lợi ích an lạc. Đối tượng chấp trước của các loài hữu tình là các pháp hoàn toàn không có tự tánh, nhưng chỉ vì phân biệt hư vọng điên đảo cho là có. Vì vậy, các người thường nên tinh tấn siêng năng tự đoạn trừ điên đảo, cũng nên chỉ dạy người khác khiến thoát khỏi sinh tử, tự đạt lợi ích, cũng nên chỉ dạy người khác khiến đạt lợi ích.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thường nên tu học Bồ thí ba-la-mật-đa như thế; do Bồ thí ba-la-mật-đa này, từ lúc mới phát tâm cho đến khi đạt tới cứu cánh chẳng rơi vào nẻo ác, vì muốn nhằm đem lại lợi ích cho các loại hữu tình nên phần nhiều sinh vào cõi người làm Chuyển luân vương. Vì sao? Vì tùy theo diệu lực nơi nhân vun trồng mà đạt được quả như thế. Đó là khi Đại Bồ-tát ấy làm Chuyển luân vương, thấy người xin đến, liền suy nghĩ: Ta vì việc gì mà phải lưu chuyển trong sinh tử, làm Chuyển luân vương? Há chẳng phải ta vì nhằm đem lại lợi lạc cho hữu tình nên ở trong sinh tử, nhận lấy quả báo thù thắng này chứ chẳng do việc nào khác. Nghĩ như thế rồi, bảo người ăn xin: Tùy ông cần việc gì, ta sẽ cho hết; khi ông lấy các vật thì xem như là lấy vật của mình, chớ nên tưởng là của ai khác. Vì sao? Vì ta nhờ các ông mà đạt được lợi lạc, được thọ thân này với bao nhiêu là tài sản, vật dụng được tích chứa, giữ gìn, vậy thì những của cải này là sở hữu của các người, tùy ý mà lấy, hoặc tự sử dụng, hoặc trao cho người khác, chớ có nghi ngại. Đại Bồ-tát ấy khi thương xót các hữu tình như thế, vì tâm đại Bi không còn đối tượng, giới hạn mau được viên mãn: Do tâm đại Bi ấy mau được viên mãn nên tuy thường đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình nhưng đối với hữu tình hoàn toàn không có

sở đắc; lại cũng chẳng nắm bắt lấy quả thù thắng đạt được, thường biết như thật là chỉ do giả tưởng, theo thế tục mà nói, có sự nêu bày lợi lạc cho các hữu tình. Lại biết như thật việc nêu bày ấy đều như tiếng vang, tuy hiện ra tợ hồ như có nhưng không chân thật. Do đó, đối với các pháp hoàn toàn không có chấp thủ.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thường nên tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa như thế. Đó là đối với hữu tình, hoàn toàn không chút luyến tiếc, cho đến có thể bố thí cả thịt xương nơi mình, huống hồ là chẳng có thể xả bỏ tài sản bên ngoài, đó là các tài sản dùng để giáo hóa dẫn dắt hữu tình, khiến họ mau thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những tài sản gì mà Đại Bồ-tát dùng để giáo hóa dẫn dắt hữu tình, khiến họ mau thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đó là tài sản như Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc tài sản như Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tỉn lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tài sản là pháp không bên trong, hoặc tài sản là pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc tài sản là bốn Niệm trụ, hoặc tài sản là bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc tài sản là Thánh đế khổ, hoặc tài sản là Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc tài sản là bốn Tỉn lự, hoặc tài sản là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc tài sản là tám Giải thoát, hoặc tài sản là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc tài sản là pháp môn Đà-la-ni, hoặc tài sản là pháp môn Tam-ma-địa; hoặc tài sản là pháp môn giải thoát Không, hoặc tài sản là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; hoặc tài sản là bậc Cực hỷ, hoặc tài sản là bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; hoặc tài sản là năm loại mắt, hoặc tài sản là sáu phép thần thông; hoặc tài sản là mười lực của Phật, hoặc tài sản là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc tài sản là pháp không quên mất, hoặc tài sản là tánh luôn luôn xả; hoặc tài sản là trí Nhất thiết, hoặc tài sản là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc tài sản là quả Dự lưu, hoặc tài sản là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, hoặc tài sản là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc tài sản là quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này Thiện Hiện, các tài sản như thế dùng để giáo hóa dẫn dắt các hữu tình, khiến mau thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết. Các Đại Bồ-tát thường dùng các loại tài sản như thế để giáo hóa dẫn dắt các hữu tình, khiến mau thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết, đạt được lợi ích lớn.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, tự hành Bồ thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình hành Bồ thí ba-la-mật-đa rồi, nhận thấy các hữu tình hủy phạm tịnh giới, nên thương xót vô cùng, bảo họ rằng: Các người đều nên thọ trì tịnh giới, ta sẽ cung cấp đầy đủ; các người cần đồ ăn uống, y phục, đồ nằm, phòng xá, xa cộ, mạng-ni, trân châu, ngọc báu phệ-lưu-ly, ngọc báu phả-chi-ca, đế thanh, đại thanh, vàng bạc, ngọc bích, loa bối, san hô và các loại châu báu quý giá khác, cùng hương hoa,

phương lọng, thuốc trị bệnh cho đến các vật dụng cần thiết khác ta đều cấp cho không thiếu vật gì. Các người do thiếu thốn các vật dụng cần thiết cho sự sống nên hủ phạm tịnh giới, tạo các nghiệp ác. Ta sẽ tùy theo vật dụng mà các người thiếu như đồ ăn uống cho đến thuốc cha bệnh và các sự thiếu thốn khác đều sẽ cung cấp. Các người an trú nơi luật nghi, giới, dần dần có thể thoát khỏi vòng khổ não, hoặc nương vào Thanh văn thừa mà được giải thoát, hoặc nương vào Độc giác thừa mà được giải thoát, hoặc nương vào Vô thượng thừa mà được giải thoát.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, tự thọ trì tịnh giới, cũng khuyên người thọ trì tịnh giới, hết lòng khen ngợi pháp thọ trì tịnh giới, hoan hỷ tán thán người thọ trì tịnh giới.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình an trú nơi tịnh giới, giải thoát khỏi sinh tử, đạt được lợi lạc thù thắng.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình luôn giận dữ với nhau nên sinh lòng thương xót vô cùng, bảo với họ: Vì duyên cớ gì mà các người giận dữ nhau? Các người nếu do sự thiếu thốn mà cùng nhau gây nên việc ác này, thì nên theo ta mà bày tỏ, ta sẽ giúp cho các người, tùy theo nhu cầu của các người về ăn uống, y phục, đồ nằm, phòng xá, xe cộ, nô bộc, châu báu, hương hoa, thuốc trị bệnh, nhạc hay, phương lọng, chuỗi báu, đèn sáng và các thứ vật dụng cần thiết khác, ta đều cấp cho khiến không thiếu thốn. Các người chẳng nên sân giận nhau mà nên tu pháp an nhẫn, cũng khởi từ tâm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình tu An nhẫn ba-la-mật-đa rồi, muốn khiến cho việc tu tập được vững chắc lại bảo với họ: Nhân duyên tạo nên sân hận hoàn toàn không chắc thật, đều do phân biệt hư vọng mà sinh ra, vì tất cả pháp đều là bản tánh không, vậy các người vì cớ gì mà đối với cái không thật có lại vọng khởi sân hận, nhục mạ nhau, dùng dao gây tàn hại lẫn nhau. Các người chớ nên dựa vào sự phân biệt hư vọng mà phát sinh giận dữ, tạo các nghiệp ác, sẽ bị đọa vào địa ngục, bàng sinh, quỷ giới và các chốn ác khác, chịu bao nỗi khổ cực bức bách, dữ dội. Các người chớ nên chấp vào sự việc chẳng phải thật có, vọng khởi sân giận, tạo ra các nghiệp tội lỗi ấy. Do tạo nghiệp tội lỗi này mà thân người thấp kém còn khó có thể đạt được, huống hồ là sinh vào thế giới Phật. Các người nên biết, thân người khó được, đời có Phật khó gặp, sinh lòng tin lại càng khó hơn. Các người hiện nay đã hội đủ các việc, chớ vì sân hận mà để mất hoàn cảnh tốt đẹp. Nếu mất hoàn cảnh tốt đẹp này thì khó cứu. Vì vậy, các người đối với các hữu tình chớ khởi sân giận, nên tu an nhẫn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, tự hành an nhẫn, cũng khuyên người hành an nhẫn, hết sức tán dương pháp hành an nhẫn, hoan hỷ khen ngợi người hành an nhẫn.

Này Thiện Hiện, như vậy các Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình tu hành an nhẫn. Các loài hữu tình nhờ đấy, lần lượt, dần dần nương vào ba thừa mà được giải thoát, đó là hoặc nương vào Thanh văn thừa mà được giải thoát, hoặc nương vào Độc giác thừa mà được giải thoát, hoặc nương vào Đại thừa mà được giải thoát.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình thân tâm biếng trễ nên sinh lòng thương xót vô cùng, bảo với họ: Các người vì duyên cớ gì mà chẳng siêng năng tinh tấn tu các pháp thiện lại sinh biếng lười. Họ đáp:

Chúng tôi thiếu thốn các thứ vật dụng cho nên đối với việc thiện chẳng chuyên tu được. Bồ-tát bảo: Ta có thể cung cấp cho các người những vật dụng mà các người thiếu. Các người nên chuyên tu pháp bố thí, tịnh giới, an nhẫn... Khi ấy, các hữu tình được vật dụng mà Bồ-tát cấp cho, không còn thiếu thốn vật gì nên thân tâm có thể phát khởi tinh tấn, tu các pháp thiện mau được viên mãn. Do các pháp thiện được viên mãn nên dần dần phát sinh các pháp vô lậu; nhờ các pháp vô lậu nên chứng đắc hoặc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc chứng đắc quả vị Độc giác, hoặc có người hưởng nhập các bậc Bồ-tát, dần dần chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bố thí ba-la-mật-đa, tự hành tinh tấn, cũng khuyên người hành tinh tấn, hết sức tán dương pháp hành tinh tấn, hoan hỷ khen ngợi người hành tinh tấn.

Này Thiện Hiện, như thế các Đại Bồ-tát an trú nơi Bố thí ba-la-mật-đa, khiến các hữu tình xa lìa biếng trễ siêng tu các việc thiện, mau được giải thoát.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trú nơi Bố thí ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình tâm luôn tán loạn mất chánh niệm, thương xót vô cùng bảo với họ rằng: Các người vì cớ gì chẳng tu tĩnh lự, tán loạn mất chánh niệm, mãi bị chìm đắm trong sinh tử? Họ trả lời: Chúng tôi thiếu thốn các vật dụng cần thiết cho nên đối với tĩnh lự chẳng có thể tu tập. Bồ-tát bảo: Ta có thể chu cấp những thứ vật dụng mà các người thiếu. Các người từ nay chẳng nên khởi những suy nghĩ tính toán hư vọng, dựa dẫm bám víu trong ngoài làm nhiều loạn tự tâm. Khi ấy, các hữu tình được vật dụng mà Bồ-tát chu cấp, không còn thiếu thốn nên có thể chế ngự, dứt trừ tâm tưởng hư vọng, nhập tĩnh lự thứ nhất, dần dần lại nhập đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ tĩnh lự; nương vào các tĩnh lự lại có thể phát khởi bốn thứ tâm vô lượng là Từ, Bi, Hỷ, Xả, tĩnh lự vô lượng là đối tượng được; lại dần dần có thể nhập bốn Định vô sắc; do Tĩnh lự, Vô lượng, Vô sắc điều phục tâm khiến trở nên nhu hòa, lại tu tập bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện... cùng vô số các thứ pháp thiện, tùy theo căn cơ chứng đắc quả vị nơi ba thừa, đó là hoặc chứng đắc Niết-bàn của bậc Độc giác, hoặc chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bố thí ba-la-mật-đa, tự tu tĩnh lự, cũng khuyên người tu tĩnh lự, hết lòng tán dương pháp tu tĩnh lự, hoan hỷ khen ngợi người tu tĩnh lự.

Này Thiện Hiện, như vậy các Đại Bồ-tát an trú nơi Bố thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình xa lìa tán loạn, tu các tĩnh lự, tạo được lợi ích lớn lao.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trú nơi Bố thí ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình ngu si điên đảo, nên thương xót vô cùng, bảo với họ: Các người vì cớ gì chẳng tu Bát-nhã, luôn ngu si điên đảo, phải bị luân hồi mãi trong sinh tử? Họ trả lời: Chúng tôi thiếu thốn các thứ vật dụng nên đối với trí tuệ thù thắng chẳng có thể tu tập. Bồ-tát bảo: Ta có thể chu cấp những thứ vật dụng mà các người thiếu, các người nên thọ nhận; trước tiên tu Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa được viên mãn rồi, nên quán sát kỹ thật tướng của các pháp, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghĩa là bấy giờ nên quán sát kỹ xem có pháp nhỏ nào có thể nắm bắt được chăng? Đó là hoặc ngã, hoặc hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ

quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, khả năng khiến người biết, cái thấy, khả năng khiến người thấy có thể nắm bắt được chăng? Hoặc sắc, hoặc thọ, tưởng, hành, thức có thể nắm bắt được chăng? Hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể nắm bắt được chăng? Hoặc sắc xứ, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể nắm bắt được chăng? Hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể nắm bắt được chăng? Hoặc sắc giới, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể nắm bắt được chăng? Hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể nắm bắt được chăng? Hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể nắm bắt được chăng? Hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, hoặc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được chăng? Hoặc địa giới, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể nắm bắt được chăng? Hoặc nhân duyên, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có thể nắm bắt được chăng? Hoặc các pháp từ duyên sinh ra có thể nắm bắt được chăng? Hoặc vô minh, hoặc hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não có thể nắm bắt được chăng? Hoặc Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được chăng? Hoặc pháp không bên trong, hoặc pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được chăng? Hoặc bốn Niệm trụ, hoặc bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo có thể nắm bắt được chăng? Hoặc Thánh đế khổ, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo có thể nắm bắt được chăng? Hoặc bốn Tĩnh lự, hoặc bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể nắm bắt được chăng? Hoặc tám Giải thoát, hoặc tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể nắm bắt được chăng? Hoặc pháp môn Đà-la-ni, hoặc pháp môn Tam-ma-địa có thể nắm bắt được chăng? Hoặc pháp môn giải thoát Không, hoặc pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể nắm bắt được chăng? Hoặc bậc Cực hỷ, hoặc bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viển hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân có thể nắm bắt được chăng? Hoặc năm loại mắt, hoặc sáu phép thần thông có thể nắm bắt được chăng? Hoặc mười lực của Phật, hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được chăng? Hoặc pháp không quên mất, hoặc tánh luôn luôn xả có thể nắm bắt được chăng? Hoặc trí Nhất thiết, hoặc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được chăng? Hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác có thể nắm bắt được chăng? Hoặc tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được chăng?

Các hữu tình ấy đã được vật dụng rồi, không còn thiếu thốn nữa, nương vào lời dạy của Bồ-tát, trước hết tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, được viên mãn rồi, lại quán sát kỹ thật tướng của các pháp, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi quán sát kỹ thật tánh của các pháp như trước đã nói đều chẳng thể nắm bắt được; vì chẳng thể nắm bắt được nên không có sự chấp trước; vì không chấp trước nên chẳng thấy có pháp nhỏ nào có sinh, có diệt, có nhiễm, có tịnh. Khi họ đối với các pháp không có sở đắc thì đối với tất cả xứ chẳng khởi phân biệt, nghĩa là chẳng phân biệt đây là địa ngục, đây là

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bàng sinh, đây là quỷ giới, đây là A-tố-lạc, đây là người, đây là trời, đây là trì giới, đây là phạm giới, đây là phạm phu, đây là Thánh giả, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là Như Lai, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi. Vì dứt hẳn mọi phân biệt như thế, nên tùy theo căn cơ, họ dần dần chứng đắc Niết-bàn của ba thừa, đó là Thanh văn thừa, hoặc Độc giác thừa, hoặc Vô thượng thừa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa tự tu Bát-nhã, cũng khuyên người tu Bát-nhã, hết lòng tán dương pháp tu Bát-nhã, hoan hỷ khen ngợi người tu Bát-nhã.

Này Thiện Hiện, như vậy các Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình tu hành Bát-nhã khiến họ đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, tự hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi, lại thấy hữu tình, luân hồi trong các cõi chịu vô lượng khổ, chưa được giải thoát, muốn khiến họ thoát khỏi khổ trong sinh tử cho nên trước dùng các loại vật dụng làm lợi ích, sau đó dùng các pháp vô lậu xuất thế, với phương tiện thiện xảo, giáo hóa dẫn dắt họ. Các hữu tình ấy đã được vật dụng không còn thiếu thốn, thân tâm dững mãnh nhất định có thể an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể tu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; cũng có thể an trú nơi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng có thể tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng có thể tu pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; cũng có thể tu pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; cũng có thể tu bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; cũng có thể tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Các hữu tình ấy do gồm thấu, giữ gìn tu tập các pháp vô lậu nên giải thoát khỏi sinh tử.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, tự hành các pháp vô lậu thù thắng, cũng khuyên người hành các pháp vô lậu thù thắng, hết lòng tán dương sự hành các pháp vô lậu thù thắng, hoan hỷ khen ngợi người hành các pháp vô lậu thù thắng.

Này Thiện Hiện, như vậy các Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, dùng pháp vô lậu giáo hóa dẫn dắt hữu tình, khiến thoát khỏi sinh tử, đạt được lợi ích thù thắng.

□